HCC1588

305470

GENERAL INFORMATION

Description

HCC1588 là một dòng tế bào ung thư vú ở người được phân lập từ một bệnh nhân mắc ung thư vú nguyên phát và được phân loại thuộc kiểu hình cơ bản (basal-like) của ung thư vú. Dòng tế bào này là đại diện cho ung thư vú ba âm tính (TNBC), không biểu hiện thụ thể estrogen (ER), thụ thể progesterone (PR) và không có sự khuếch đại gen HER2. Là một mô hình giống cơ bản, HCC1588 thể hiện các đặc điểm phân tử liên quan đến hành vi khối u hung hãn, bao gồm khả năng sinh sôi nảy nở cao, bất ổn định gen và sự phong phú của các chương trình biểu hiện gen liên quan đến quá trình chuyển đổi biểu mô thành mô liên kết và các kiểu hình giống tế bào gốc.
Phân tích phân tử trên các bảng dòng tế bào ung thư quy mô lớn đã chứng minh rằng các dòng tế bào ung thư vú như HCC1588 góp phần vào sự đa dạng của các biến đổi gen và biểu hiện gen được sử dụng để mô phỏng tính dị dạng của khối u và phản ứng điều trị. Trong các nghiên cứu dược di truyền học tích hợp, các dòng tế bào ung thư tái hiện các biến đổi ung thư học chính được quan sát thấy trong các khối u nguyên phát và thường được sử dụng để xác định mối tương quan giữa các đặc điểm di truyền với độ nhạy cảm với thuốc trên hàng trăm hợp chất. Ngoài ra, các khung tiêu chuẩn hóa về chú thích và xác thực nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đặc trưng phân tử nhất quán, bao gồm phân tích lặp lại ngắn liên tiếp (STR) và đa hình đơn nucleotide (SNP), để đảm bảo tính tái hiện và phân loại dòng dõi chính xác trong các mô hình được sử dụng rộng rãi như HCC1588.
Về mặt chức năng, HCC1588 thường được sử dụng trong các nghiên cứu điều tra cơ chế tiến triển khối u, phản ứng tổn thương DNA và kháng thuốc hóa trị và thuốc nhắm mục tiêu trong ung thư vú ba âm tính. Kiểu hình giống tế bào cơ bản và thiếu tín hiệu thụ thể hormone của nó khiến nó đặc biệt có giá trị trong việc đánh giá các chiến lược điều trị mới nhắm vào các loại ung thư vú hung hãn, khó điều trị.

Tissue	Phổi
Disease	Ung thư biểu mô vảy phổi

Synonyms

- HCC-1588
- Hamon Cancer Center 1588

CLASSIFICATION

Organism	Human
Sex	Female
Growth properties	Adherent
Biosafety level	1

IDENTIFIERS

Citation

HCC1588 (Mã sản phẩm Cytion 305470)

NCBI TaxID	9606
Cellosaurus	CVCL_A351

HANDLING AND CULTURE

Culture medium

RPMI 1640, chứa: 2,0 mM glutamine ổn định, chứa: 2,0 g/L $NaHCO_3$ (Số hiệu sản phẩm Cytion 820700a)

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

Incubation atmosphere	37°C, 5%CO_2, môi trường ẩm.

Supplements

Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy

Dissociation reagent	Accutase
Seeding density	1 đến 3 × 10^4 tế bào/cm^2
Fluid renewal	2 đến 3 lần mỗi tuần

Thawing and culturing

Confirm that the vial remains deeply frozen upon delivery, as cells are shipped on dry ice to maintain optimal temperatures during transit.
Upon receipt, either store the cryovial immediately at temperatures below -150°C to ensure the preservation of cellular integrity, or proceed to step 3 if immediate culturing is required.
For immediate culturing, swiftly thaw the vial by immersing it in a 37°C water bath with clean water and an antimicrobial agent, agitating gently for 40-60 seconds until a small ice clump remains.
Perform all subsequent steps under sterile conditions in a flow hood, disinfecting the cryovial with 70% ethanol before opening.
Carefully open the disinfected vial and transfer the cell suspension into a 15 ml centrifuge tube containing 8 ml of room-temperature culture medium, mixing gently.
Centrifuge the mixture at 200 x g for 5 minutes, carefully discard the supernatant containing freezing medium.
Follow the procedure described under Post-Thaw Recovery

QUALITY CONTROL AND CRYOPRESERVATION

Freeze medium	Với tư cách là môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sót sau khi rã đông.

Storage conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng −150 đến −196 °C. Việc bảo quản ở −80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Shipping conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng −78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

DONOR

Donor age	63 năm
Ethnicity	Người Mỹ gốc Phi

LEGAL AND SAFETY

Safety precautions

Khi lập kế hoạch lưu trữ ống cryovial trong nitơ lỏng để rã đông sau này, việc tuân thủ các biện pháp an toàn nghiêm ngặt là bắt buộc. Găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp là điều cần thiết, và việc sử dụng khẩu trang hoặc kính bảo hộ là bắt buộc trong quá trình chuyển mẫu đông lạnh vào hoặc ra khỏi bể nitơ lỏng. Điều này nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương do nổ ống cryovial khi lấy ra, có thể dẫn đến việc văng ra các mảnh vỡ sắc nhọn.

Warranty

Tại Cytion, chúng tôi cam kết về chất lượng và khả năng sống của các sản phẩm của mình.
Chúng tôi đảm bảo rằng các tế bào của chúng tôi sẽ có khả năng sống tại thời điểm bắt đầu nuôi cấy trong
60 ngày kể từ khi vận chuyển từ cơ sở của chúng tôi.
Chúng tôi cam kết rằng tất cả các vật liệu tuân thủ các thông số kỹ thuật được mô tả trong
Giấy chứng nhận phân tích và/hoặc Tài liệu sản phẩm.
Để biết chi tiết đầy đủ, vui lòng tham khảo
<a href=""/Who-we-are/Warranty/"" hreflang=""x-default"">Tuyên bố Bảo hành.

Material Transfer Agreement required	Yes

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB